

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023 (*ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh*), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.
- Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống (*nếu có*) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cũng như các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.
- Phát hiện, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.
- Bám sát Đề cương tổng kết, kèm theo số liệu chứng minh cụ thể; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (*nếu có*) và đề xuất giải pháp cụ thể.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

#### **II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT**

##### **1. Phạm vi, nội dung tổng kết**

- Phạm vi tổng kết:
  - Việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, tại các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có liên quan và địa phương.

- Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: tính từ tháng 01/2014 đến hết tháng 6/2023.

b) Nội dung tổng kết: theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê (*Phụ lục I, II*) kèm theo Kế hoạch này.

## **2. Hình thức tổng kết**

a) Căn cứ tình hình thực tế, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế, Phòng Tư pháp huyện tham mưu UBND cấp huyện lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở phù hợp, hiệu quả.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT**

### **1. Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở**

a) Chủ trì thực hiện:

- Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra tại một số huyện trên địa bàn tỉnh kết hợp với việc kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Kế hoạch được ban hành tại Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh.

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố chủ trì kiểm tra trên địa bàn huyện.

b) Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, và một số tổ chức, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý II, III/2023.

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả kiểm tra.

### **2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện các văn bản**

a) Xây dựng, đăng tải các tin bài, truyền thông về kết quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp

- Phối hợp thực hiện: Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II đến Quý IV năm 2023.

- Sản phẩm: các tin, bài được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh

b) Tổ chức sưu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này theo yêu cầu của Bộ Tư pháp

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thời gian thực hiện: **trước ngày 31/8/2023.**

- Sản phẩm: tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... được gửi về Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp

- Phối hợp thực hiện: các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: tháng 9 đến tháng 11 năm 2023.

### **3. Xây dựng báo cáo tổng kết**

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp

- Phối hợp thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội nông dân tỉnh; Hội Luật gia tỉnh UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tổng kết về Sở Tư pháp (*qua Phòng Văn bản- Tuyên truyền*) **trước ngày 20/7/2023** để tổng hợp gửi Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: Báo cáo tổng kết.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện các nội dung tổng kết Kế hoạch này và báo cáo tổng kết 10 năm Luật Hòa giải ở cơ sở về Sở Tư pháp trước ngày 20/7/2023 để tổng hợp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết và báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT TU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể chính trị xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS.

I:\Dropbox\CÔNG2023\KEHOACH\TP\0505-KH tổng kết hgs.docx

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục I**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH**  
**LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

*(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

**1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở**

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

## **2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở**

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các bộ, cơ quan ngang bộ với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

### **3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (chỉ dành cho địa phương)**

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Cường cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

### **4. Đánh giá chung**

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)**

**1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế** trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

### **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đề xuất, kiến nghị**

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

## **2. Giải pháp**

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.

**Phụ lục II**  
**BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH**  
**LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

*(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**

| STT | Văn bản quy phạm pháp luật                        | Các loại văn bản |                    |                         |            |          |                    |              | Ghi chú |
|-----|---|------------------|--------------------|-------------------------|------------|----------|--------------------|--------------|---------|
|     |   | Chỉ thị          | Kết luận/Thông báo | Nghị quyết/Chương trình | Quyết định | Kế hoạch | Công văn/Hướng dẫn | Văn bản khác |         |
|     | Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu |                  |                    |                         |            |          |                    |              |         |
|     | Tổng số   |                  |                    |                         |            |          |                    |              |         |

**2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua (chỉ dành cho địa phương)**

| STT | Chi thù lao cho hòa giải viên | Chi bầu hòa giải viên | Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...) | Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có) | Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên | Kinh phí xã hội hóa (nếu có) |
|-----|-------------------------------|-----------------------|--|---|--|------------------------------|
|     |                               |                       |  |   |  |                              |
|     |                               |                       |  |   |  |                              |